| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ SA ĐÉC**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 28 /2025/HS-ST
Ngày: 04 - 04 - 2025

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Nguyễn Lê Thanh Mai

***Các Hội thẩm nhân dân*:**

Ông Nguyễn Văn Minh

Bà Nguyễn Thị Đẹp

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Minh Đăng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị Bé N; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983; Nơi sinh: thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: số I, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Trần Văn B, sinh năm 1953 (chết); Mẹ: Nguyễn Thị P, sinh năm 1956; A, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là người thứ tư; Chồng: Đặng Văn U, sinh năm 1970; Con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án hình sự phúc thẩm số: 80/2023/HSPT ngày 27/3/2023 Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù giam, về tội "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/01/2024 (Chưa xóa án tích); Tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 75/2010/HSST ngày 10/11/2010 Tòa án nhân dân thị xã Sa Đéc (nay là thành phố S), tỉnh Đồng Tháp, xử phạt 06 tháng 06 ngày tù giam, về tội "Đánh bạc" (Đã xóa án tích); Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)*

*Người làm chứng:*

- Huỳnh Thị Mỹ H, sinh năm 1983 (*vắng mặt*)

Nơi cư trú: Số C, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Huỳnh Văn S, sinh năm 1963 *(có mặt)*

Nơi cư trú: Số C, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

Trần Văn Hiền E, sinh năm 1977 (*vắng mặt)*

Nơi cư trú: 05, ấp T, xã T, TP ., tỉnh Đồng Tháp.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thị B1 Năm có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc như sau:

Vào khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 19/12/2024 bị cáo Trần Thị Bé N đi bán vé số về ghé tiệm tạp hóa của bà Huỳnh Thị Mỹ H để xin nước uống, sau đó Năm, H rủ nhau vào nhà của ông Huỳnh Văn S (cha ruột bà H), tại hộ số C, ấp T, xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp chơi đánh bài được thua bằng tiền.

Hình thức là chơi bài "Ngầu hầm", như sau: Có một người làm nhà cái chia bài còn những người khác tham gia đánh bạc sẽ đặt tiền cược thắng thua trực tiếp với nhà cái, mỗi ván 10.000 đồng. Mỗi người sẽ được chia 05 lá bài, phân ra làm hai nhóm bài, nhóm 1 chọn ra 03 lá bài cộng nút lại được bội số của 10, nhóm 2 còn 02 lá bài sẽ cộng nút với nhau và lấy số nút ở hàng đơn vị để làm căn cứ tính thắng thua, các lá bài tây quy ước là 10 nút. Nếu bài ở nhóm 1 cộng lại không được bội số của 10 thì gọi là "Mậu" được tính là bài thấp nhất, nếu bài ở 2 nhóm cộng lại đều là bội số của 10 thì gọi là "Ngầu" được tính là cao nhất. Cả hai chơi được 03 ván thì ông Trần Văn H1 Em đến tham gia đánh bài chung.

Với hình thức đánh bạc như trên cả 03 người thay phiên làm cái, chơi được 07 ván bà H thua hết số tiền dùng để đánh bạc nên đi về, còn bị cáo N và ông E tiếp tục đánh bạc với nhau 01 ván thì Công an xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến kiểm tra, phát hiện hành vi đánh bạc nên lập biên bản vụ việc. Tang vật thu giữ gồm: 01 tấm nhựa màu trắng, 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng), tiền Việt Nam tại chiếu bạc 350.000 đồng. Tiến hành kiểm tra và tạm giữ trên người của bị cáo N số tiền 1.500.000 đồng, ông E số tiền 500.000 đồng, bà H số tiền là: 140.000 đồng.

Việc xử lý tài liệu, đồ vật, vật chứng bị thu giữ, tạm giữ:

- Đối với số tiền 350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước (trong đó của bị cáo N 200.000 đồng và thắng được số tiền 110.000 đồng nên số tiền trên chiếu bạc là 310.000 đồng, Bà H 50.000 đồng đã thua hết, ông E 100.000 đồng thua 60.000 đồng nên số tiền trên chiếu bạc là 40.000 đồng).

- Đối với 01 tấm nhựa màu trắng, 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng) là vật chứng không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu giữ của bị cáo N là tiền vốn để mua bán vé số không sử dụng để đánh bạc nên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án

- Đối với số tiền 140.000 đồng thu giữ của bà H là tiền vốn để mua bán tạp hóa không sử dụng để đánh bạc nên trả lại cho bà H nhận lại xong.

- Đối với số tiền 500.000 đồng thu giữ của ông E là tiền mua thuốc uống trị bệnh không sử dụng để đánh bạc nên trả lại cho ông E nhận lại xong.

Tại bản Cáo trạng số 35/CT-VKSTPSĐ ngày 14/3/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần Thị Bé N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị Bé N về tội "Đánh bạc" với mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tuyên:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhựa màu trắng, 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng).

- Tiếp tục quản lý số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa, bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận; lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng, nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi như Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ

quan Điều tra, người làm chứng, tài liệu, đồ vật và vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định: Khoảng 12 giờ 40 phút, ngày 19/12/2024 bị cáo N tham gia chơi bài "Ngầu hầm", thắng thua bằng tiền mỗi ván 10.000 đồng cùng với bà Huỳnh Thị Mỹ H và ông Trần Văn Hiền E. Cả 03 người chơi được 07 ván bà H thua hết số tiền dùng để đánh bạc nên đi về, còn bị cáo N và ông E tiếp tục đánh bạc với nhau 01 ván thì Công an xã T, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp đến kiểm tra, phát hiện hành vi đánh bạc nên lập biên bản vụ việc; tổng số tiền thu giữ tại chiếu bạc dùng để đánh bạc là 350.000 đồng.

Bị cáo N có 01 tiền án về tội "Đánh bạc" chưa được xóa án tích, tiếp tục chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc được quy định tại Điều 321 Bộ Luật Hình sự. Do đó, Viện Kiểm sát truy tố là có căn cứ, đúng người và đúng tội.

[3] Về tình tiết định khung: Bị cáo tham gia chơi đánh bạc, tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng, nhưng đã có tiền án về hành vi đánh bạc, chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 321 Bộ Luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo đã bị xử lý hình sự 02 lần về hành vi đánh bạc, chấp hành xong hình phạt, bị cáo lại tiếp tục tham gia chơi đánh bạc ăn thua bằng tiền, điều đó cho thấy bị cáo chưa có nhận thức đúng đắn về hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền là vi phạm pháp luật, nên bị cáo tiếp tục phạm tội, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, để bị cáo tiếp tục có thời gian được học tập, cải tạo, có nhận thức đúng đắn, từ đó chấp hành tốt quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo bán vé số, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; do đó, thống nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Viện Kiểm sát, Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 350.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhựa màu trắng, 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng).

- Tiếp tục quản lý số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo N để đảm bảo thi hành án.

[6] Đối với hành vi của bà H, ông E có tham gia đánh bạc cùng bị cáo N và hành vi của ông S cho bị cáo N, bà H, ông E đánh bạc tại nhà; Hội đồng xét xử thống nhất với Cáo trạng, xác định là hành vi vi phạm hành chính, chưa đủ yếu tố xử lý hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1**. Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ Luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thị Bé N phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Trần Thị Bé N 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

**2**. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 350.000 đồng;

- Tịch thu tiêu hủy 01 tấm nhựa màu trắng, 01 bộ bài Tây 52 lá (đã qua sử dụng).

- Tiếp tục quản lý số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Trần Thị Bé N để đảm bảo thi hành án.

(*Vật chứng và số tiền nêu trên hiện Cơ quan thi hành án dân sự thành phố S đang quản lý theo biên bản bàn giao ngày 24/3/2025*)

**3**. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ Luật Tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Thị Bé N nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

**4**. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp./.

***Nơi nhận:***
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND TP. Sa Đéc;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐT;
- Thi hành án dân sự TP. Sa Đéc;
- Sở tư pháp;
- Văn phòng Tòa án;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Thanh Mai**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND TP Sa Đéc;
- Cơ quan THAHS TP Sa Đéc;
- Cơ quan CSĐT TP Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP Sa Đéc;
- Sở Tư pháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu VT, TP;
- Lưu hồ sơ.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Lê Thanh Mai**